TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày 18/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Rực

Bà Trần Thúy Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiền-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhị-Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2024/TLST-HS ngày 06/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/TLST-HS ngày 03/6/2024 đối với bị cáo:

Trần Thanh P, sinh ngày 01/01/1985; Nơi sinh: tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Số G đường T, Khóm G, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Con ông Trần Hiệp H và bà Hồ Thị Thu T (chết); Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần vào ngày 23/02/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 24 tháng về hành vi nghiện ma túy tại Quyết định số 53/QĐ-TA, chấp hành xong quyết định ngày 03/02/2023 đến lần phạm tội này của bị cáo chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Về nhân thân: Có 03 lần tiền án: lần thứ nhất vào ngày 25/5/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Sóc Trăng (nay là thành phố S), tỉnh Sóc Trăng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2005/HSST, lần thứ hai vào ngày 17/8/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2009/HSST và lần thứ

ba vào ngày 10/8/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2015/HSST đến lần phạm tội này của bị cáo đã được xóa án tích và bị cáo từng có 03 lần tiền sự: lần thứ nhất vào ngày 19/8/2003 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã S (nay là thành phố S), tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào tập trung giáo dục, lao động chữa bệnh và dạy nghề với thời hạn là 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 866/QĐ.HCUBTX, lần thứ hai vào ngày 09/5/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 20 tháng về hành vi nghiện ma túy tại Quyết định số 22/QĐ-TA, lần thứ ba vào ngày 22/4/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn là 15 tháng về hành vi vi phạm trật tự, an toàn xã hội tại Quyết định số 33/QĐ-TA đến lần phạm tội này của bị cáo được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính đối với các lần xử lý nêu trên; Ngoài ra, vào ngày 27/10/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 24 tháng về hành vi nghiện ma túy tại Quyết định số 127/QĐ-TA khi đang chấp hành tại Cơ sở Cai nghiện Ma túy tỉnh Sóc Trăng thì thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng nên vào ngày 20/3/2024 tiếp tục bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 21 tháng tại Quyết định số 178/QĐ-TA. Đến ngày 08/4/2024, Giám đốc Cơ sở Giáo dục Bắt buộc C10 thuộc Bộ Công an quyết định tạm đình chỉ Quyết định số 178/QĐ-TA về việc đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với Trần Thanh P do phục vụ công tác điều tra, truy tố và xét xử; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/4/2024 cho đến nay. (có mặt)

- *Bị hại*: Bà Lâm Huỳnh N, sinh năm 1997 và ông Danh Trí Lsinh năm 1996; Cùng nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người làm chứng*: Bà Danh Ngọc L1, sinh năm 1996; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh P là người không có nghề nghiệp ổn định và thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy.

Vào khoảng 13 giờ ngày 28/11/2023, Pđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83F8-7581 đi từ nhà đến thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăngđể chơi. Khi đi trên đường Qđến khu vực ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăngthì phát hiện bên trái lộ theo hướng lưu thông của P có tiệm uốn tóc tên "Trí Barber" đang mở cửa nhưng không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, P dừng xe lại và quay xe theo hường ngược lại chạy về phía tiệm uốn tóc

rồi dừng xe lại và đậu ở cặp lề đường Quốc lộ 60 theo hướng từ xã T về thành phố S. Tiếp đến, P bước xuống xe và đi bộ đến trước cửa tiệm U rồi bước vào trong đứng quan sát thấy không có ai nên quay ra và đi tới cái tủ bán trà sữa phía trước tiệm uốn tóc kéo hộc tủ ra tìm tài sản nhưng không có gì. P tiếp tục quay vào phía trong tiệm uốn tóc để tìm tài sản thì thấy bà Lâm Quỳnh N1 đang nằm ngủ trên nền gạch phía trong tiệm uốn tóc, P bước tới nhìn xung quanh và lấy 01 cái túi màu đen để trên kệ hớt tóc để tìm tài sản nhưng không lấy được gì. P tiếp tục bước tới và đi đến bồn gội đầu rồi khom người xuống phía dưới thì phát hiện 01 cái túi xách nữ màu nâu, loại túi có 02 ngăn, trên thân túi xách cho in dòng chữ IMJK, có quai đeo màu nâu, nên P lấy ra và giấu vào trong áo khoát rồi nhanh chóng đi ra khỏi tiệm uốn tóc và lên xe điều khiển về hướng thị trấn Đ Khi đi được một đoạn thì P dừng xe lại kiểm tra túi xách, phát hiện bên trong túi có tiền Việt Nam là 17.140.000 đồng, gồm nhiều mệnh giá, nên P lấy 16.000.000 đồng cất vào phía trong ngăn kéo ví của P, còn lại 1.140.000 đồng Plấy cất vào ngăn ngoài cùng với số tiền 800.000 đồng của có sẵn trong ví. Sau đó, P ném cái túi xách và giấy đăng ký xe mô tô cùng nhiều hình thẻ xuống bên lề lộ rồi tiếp tục điều khiển xe về thị trấn Đ để rước bạn gái tên N2(nhưng không rõ nhân thân và nơi cư trú) lên thành phố S chơi.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, bà Lâm Quỳnh N1 thức dậy phát hiện bị mất trộm tài sản nên trình báo Công an xã T. Qua xác minh ban đầu, từ hình ảnh qua camera thu thập, Công an xã T nghi vấn P là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bố trí lực lượng truy tìm. Một lúc sau, khi P rước bạn gái từ thị trấn Đ đi về thành phố S, khi đi đến khu vực xã T thì bị lực lượng Công an phát hiện mời làm việc.

Tại Kết luận giám định số 667/KL-KTHS ngày 21/3/2024 của Phân viện Khoa học Hình sự thuộc Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, đối với 02 đoạn video trong camera thu thập được trong quá trình điều tra kết luận: Kiểu dáng màu sắc của xe mô tô xuất hiện trong tập tin "Camera cặp Quốc lộ so với hình ảnh mẫu so sánh là ảnh chụp phương tiện xe mô tô 83F8-7581 thu giữ của đối tượng Trần Thanh P là tương đồng; đặc điểm trang phục gồm mũ bảo hiểm, áo, quần, thắt lưng, dép của đối tượng người cần giám định xuất hiện trong tập tin video gửi giám định so với hình ảnh mẫu so sánh tương ứng là ảnh chụp trang phục thu được của đối tượng Trần Thanh P là tương đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 10/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: 01 cái túi xách nữ màu nâu, loại túi 02 ngăn, trên thân túi và lô gô có chữ IMJK, có quai đeo màu nâu, đã qua sử dụng có giá trị là 220.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKS-LP ngày 06/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú đã truy tố bị cáo Trần Thanh P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Trần Thanh P phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được số tiền là 17.140.000 đồng, còn đối với túi xách và giấy tờ tùy nhân thì bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng của vụ án: điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái ví màu nâu; 01 cái áo sơ mi dài tay màu xám, sọc ca rô, cúc áo màu đen; 01 cái quần jean màu xám; 01 cái nón bảo hiểm màu đen, dạng nón kết; 01 đôi dép nhựa quai ngang, đế màu trắng, quai màu vàng; 01 sợi dây thắt lưng, đầu kim loại màu trắng sáng, dây màu nâu.

Tại phiên tòa, bị hại là bà Lâm Huỳnh N và ông Danh Trí L thừa nhận đã nhận lại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt được hình thành từ nguồn thu nhập kinh doanh hàng ngày của vợ chồng. Nay đã nhận lại được số tiền là 17.140.000 đồng, cũng như không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với cái túi xách và các giấy tờ bị mất, còn về hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, ông Danh Trí L và bà Lâm Quỳnh N1 thống nhất trình bày đối với số tiền là 17.140.000 đồng và 01 túi xách có được từ nguồn tiền do hoạt động sản xuất, kinh doanh chung của vợ chồng nên đây là tài sản chung của vợ chồng ông L và bà N1 theo quy định tại Khoản 1 Điều 33 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử xác định lại tư cách tham gia tố tụng của ông Danh Trí L là bị hại trong vụ án theo quy định tại Điều 62 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[3]. Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Đối với bị cáo Trần Thanh P là người không có nghề nghiệp ổn định và có sử dụng ma túy vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên vào khoảng 13 giờ ngày 28/11/2023, bị cáo đã lợi dụng việc tiệm uốn tóc "Trí Barber" tại ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng không có người trông coi do chủ tiệm là bà Lâm Quỳnh N1 đang ngủ say nên sơ hở trong quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút đột nhập vào tiệm uốn tóc chiếm đoạt 01 túi xách bên trong có giấy tờ tùy thân và số tiền là 17.140.000 đồng rồi tẩu thoát, qua định giá tài sản túi xách có giá trị là 220.000 đồng nên tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt được của bị hại là 17.360.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại một cách trái pháp luật nên Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Thanh P phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu, có nhiều tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trái pháp luật nhưng không thể hiện sự ăn năn, hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nên hành vi của bị cáo đã xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần có mức hình phạt nghiêm thì mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp, qua đó cũng nhằm răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt sống phải chấp hành đúng quy định của pháp luật.

[4]. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt, cũng cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng,

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản đã kịp thời thu hồi trả lại bị hại nên bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 cái ví màu nâu; 01 cái áo sơ mi dài tay màu xám, sọc ca rô, cúc áo màu đen; 01 cái quần jean màu xám; 01 cái nón bảo hiểm màu đen, dạng nón kết; 01 đôi dép nhựa quai ngang, đế màu trắng, quai màu vàng; 01 sợi dây thắt lưng, đầu kim loại màu trắng sáng, dây màu nâu là của cá nhân bị báo. Tại phiên tòa, bị cáo không đồng ý nhận lại và do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Lâm Quỳnh N1 và ông Danh Trí L đã nhận lại được số tiền là 17.140.000 đồng, còn đối với túi xách và các giấy tờ tùy nhân thì bà N1và ông L đều không có ý kiến hay yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[7]. Về án phí: Do bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8]. Xét lời đề nghị Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt các bị cáo ở mức trung bình như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Căn cứ vào điểm c Khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Xử phạt bị cáo Trần Thanh P 01 (*một*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Lâm Quỳnh N1 và ông Danh Trí L đã nhận được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Theo Phiếu Nhập kho số NK0025 ngày 06/5/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái ví màu nâu, đã qua sử dụng; 01 cái áo sơ mi dài tay màu xám, sọc ca rô, cúc áo màu đen, đã qua sử dụng; 01 cái quần jean màu xám, đã qua sử dụng; 01 cái nón bảo hiểm màu đen, dạng nón kết, đã qua sử dụng; 01 đôi dép nhựa quai ngang, đế màu trắng, quai màu vàng, đã qua sử dụng; 01 sợi dây thắt lưng, đầu kim loại màu trắng sáng, dây màu nâu đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- CA huyện Long Phú (Bộ phận HSNV);
- CQTHAHS–CA huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND Phường A, thành phố S;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Bảo Quốc